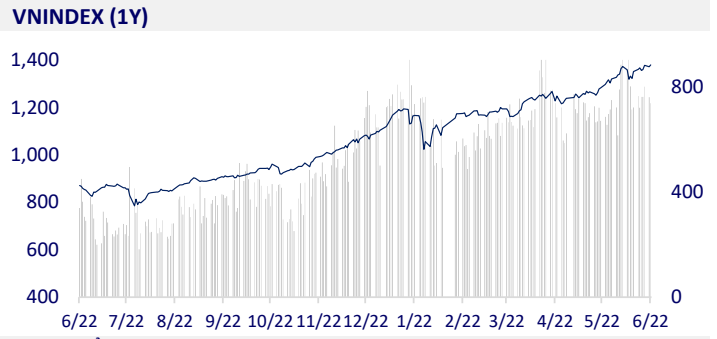
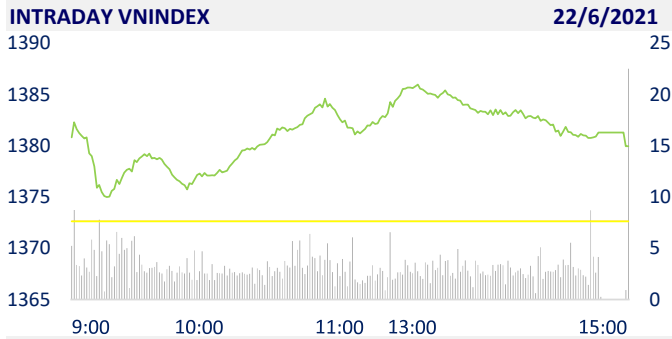
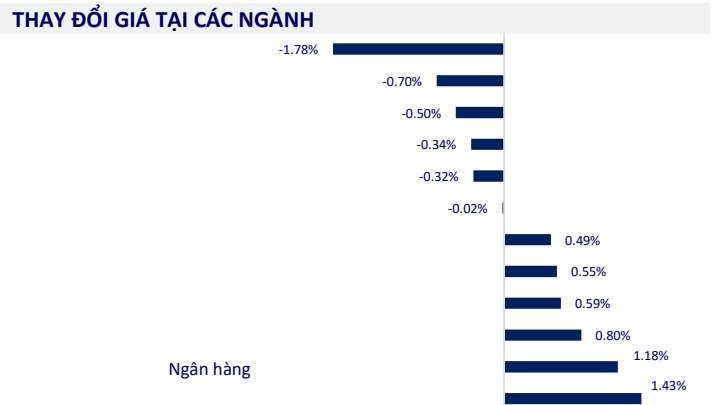


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD	
VN-INDEX	1,379.97	0.53%	25.51%	- Khối ngoại mua vào 36,3 triệu cổ phiếu, trị giá 1.978 tỷ đồng, trong khi bán ra 56 triệu cổ phiếu, trị giá 2.412 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 19,8 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng trên 445 tỷ đồng. Riêng sàn HoSE, khối ngoại mua ròng trở lại gần 102 tỷ đồng, tuy nhiên, nếu xét về khối lượng thì dòng vốn này bán ròng 4,7 triệu cổ phiếu.
VN30	1,489.24	0.74%	40.71%	
HNX	317.09	0.27%	60.88%	
UPCOM	90.10	0.43%	22.04%	
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-445.05			
Tổng GTGD (tỷ)	27,962.75	2.60%	63.02%	



ETF & PHẢI SINH		1D	YTD
E1VFN30	25,110	1.25%	33.56%
FUEMAV30	17,400	0.58%	38.87%
FUESSV50	21,700	0.46%	37.34%
FUESSVFL	22,050	1.15%	61.54%
FUEVFN30	25,030	0.16%	45.52%
FUEVN100	18,720	0.11%	34.19%
VN30F2112	1,482.00	1.26%	
VN30F2109	1,486.60	1.13%	
VN30F2108	1,487.00	1.11%	
VN30F2107	1,490.40	1.11%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	28,884.13	0.83%	5.25%
Shanghai	3,557.41	0.80%	4.19%
Kospi	3,263.88	0.71%	13.59%
Hang Seng	28,254.37	-0.72%	4.08%
STI (Singapore)	3,153.47	0.00%	9.91%
SET (Thái Lan)	1,599.23	-0.12%	10.34%
Dầu thô (\$/thùng)	72.72	-0.57%	50.56%
Vàng (\$/ounce)	1,785.35	0.06%	-6.21%

- Chứng khoán châu Á hầu hết tăng, thị trường Nhật Bản phục hồi, Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,83 sau khi lao dốc hơn 3% phiên 21/6. Thị trường Trung Quốc đại lục đi lên với Shanghai Composite tăng 0,8% còn Shenzhen Component tăng 0,376%. Hang Seng của Hong Kong ở chiều ngược lại, giảm 0,72%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 0,71%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.10%	11	97
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	-20
TPCP - 5 năm	1.23%	8	1
TPCP - 10 năm	2.00%	-13	-3
USD/VND	23,120	0.00%	-0.25%
EUR/VND	28,205	0.00%	-3.09%
CNY/VND	3,630	0.00%	1.60%

- Tính tới 15/6, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 5,1% so với cuối năm trước, cùng kỳ năm 2020 tăng 2,26%. Tổng phương tiện thanh toán M2 tăng 3,96% và tăng 14,27% so với cùng kỳ năm 2020. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tháng 4/2021 đã giảm khoảng 0,3%/năm so với tháng 12/2020. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND thuộc một số ngành, lĩnh vực ưu tiên ở mức 4,5%/năm, lãi suất cho vay USD ở mức 3,046%/năm.

LỊCH SỰ KIỆN

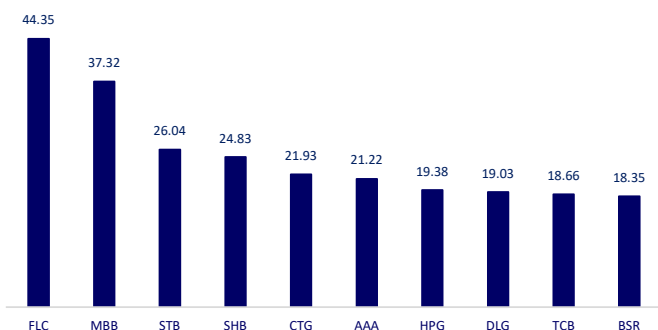
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
SSC	6/22/2021	6/23/2021	7/15/2021	Tiền mặt		1,500
NBR	6/22/2021	6/23/2021	6/30/2021	Tiền mặt		1,220
BCG	6/23/2021	6/24/2021		Cổ phiếu	0.02	
BCG	6/23/2021	6/24/2021	7/29/2021	Tiền mặt		800
PLX	6/23/2021	6/24/2021	7/6/2021	Tiền mặt		1,200
PGS	6/23/2021	6/24/2021	7/2/2021	Tiền mặt		1,000
IMP	6/23/2021	6/24/2021	7/16/2021	Tiền mặt		1,500

TIN TỨC CHỌN LỌC

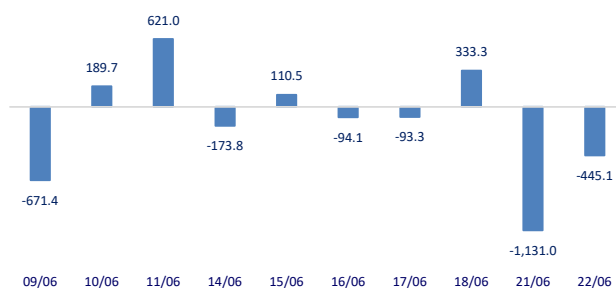
- Tỷ 15/6, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 5,1%
- Hơn 1.700 tỷ đồng xây dựng 3 cụm công nghiệp tại Hải Dương
- Miền Bắc khan dự án điện mới
- Chủ tịch Fed tiếp tục lạc quan về lạm phát
- Trung Quốc kiểm soát chặt, thị trường tiền số đối mặt với nhiều áp lực
- WHO thành lập trung tâm sản xuất vắc xin COVID-19 ở Nam Phi

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	107,600	0.94%	4.67%	2,130,600	2,318,500	- Top 10 ngân hàng có thu nhập từ đầu tư và kinh doanh chứng khoán lớn nhất là Techcombank, MB, OCB, HDBank, SCB, MSB, TPBank, VPBank, ACB, Vietbank. Một điểm đáng lưu ý là trong những ngân hàng top đầu này không hề có sự góp mặt của các "ông lớn" ngân hàng quốc doanh (Vietcombank, VietinBank hay BIDV). Điều này cho thấy, ở các ngân hàng này, mảng chứng khoán không phải là mảng được chú trọng nhiều, tỷ trọng trong tổng thu nhập chỉ ở mức 1%.
BID	45,000	0.00%	0.22%	4,302,500	4,739,900	
CTG	51,900	3.18%	-0.38%	39,726,500	35,212,400	
TCB	50,900	0.99%	-2.68%	27,320,600	26,365,700	
VPB	66,000	-0.75%	-0.75%	22,977,800	26,727,000	
MBB	42,000	3.32%	6.87%	69,551,300	57,390,100	
HDB	34,350	2.08%	-1.15%	8,677,100	8,346,000	
TPB	35,450	0.57%	-1.53%	5,471,600	6,472,600	
STB	30,200	1.17%	0.33%	44,132,900	45,842,500	
NVL	113,500	4.13%	9.13%	4,599,000	4,448,500	
TCH	22,700	-0.44%	1.79%	8,833,500	12,402,200	
KDH	37,300	-0.13%	1.08%	2,989,800	3,162,300	
PDR	88,400	-2.32%	-4.43%	4,661,900	4,684,300	
GAS	94,900	2.04%	6.99%	1,877,000	2,278,600	- Giá khí đốt tự nhiên tiếp tục giảm do nhu cầu yếu. Giá gas hôm nay (22/6) giảm hơn 0,1% xuống 3,19 USD/mmBTU đối với hợp đồng khí gas tự nhiên giao tháng 7/2021 vào lúc 9h30 (giờ Việt Nam).
POW	12,550	0.40%	4.15%	23,035,900	33,768,300	
PLX	58,600	2.09%	9.17%	10,025,100	6,876,300	- VRE: nằm trong top cổ phiếu khối ngoại bán ròng trong phiên giao dịch hôm nay với giá trị 45,6 tỷ đồng
VIC	117,500	0.09%	-3.45%	3,284,700	3,533,900	
VHM	111,500	-0.45%	-0.98%	3,848,300	4,843,700	
VRE	31,500	-0.94%	-4.11%	5,137,600	7,117,100	- SBT: có thể bị loại ra khỏi danh mục của chỉ số VN30 do không thỏa điều kiện thứ hạng về quy mô vốn hóa.
VNM	90,600	0.00%	-2.48%	4,002,900	4,671,800	
MSN	108,500	-0.18%	1.88%	1,932,600	2,712,300	
SBT	22,200	-0.45%	8.29%	9,914,000	10,588,400	
VJC	115,000	0.88%	-1.71%	677,700	724,900	- HPG: thông qua việc tăng vốn tại công ty con - CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát từ 3.500 tỷ đồng lên 5.500 tỷ đồng. Số vốn 2.000 tỷ đồng tăng thêm sẽ được góp không muộn hơn ngày 11/7. Tỷ lệ sở hữu của Hòa Phát sau khi tăng vốn là 99,994%. Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Mạnh Tuấn được giao quản lý phần vốn góp của Hòa Phát tại công ty con này.
BVH	59,900	0.34%	-2.12%	2,242,700	3,559,600	
FPT	85,400	-0.23%	2.64%	2,505,600	3,884,900	
MWG	146,000	0.14%	5.87%	1,241,500	1,178,300	
PNJ	98,500	0.41%	2.60%	492,200	848,600	
REE	57,600	-1.03%	1.23%	974,200	1,172,100	
SSI	49,500	1.02%	-4.81%	13,683,400	16,975,100	
HPG	51,700	0.98%	-2.82%	31,763,900	33,362,500	

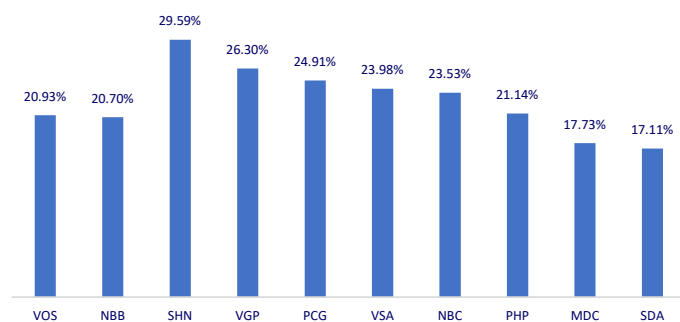
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

